

Số hiệu 1	Tên gọi của tiêu chuẩn 2	Hình thức ban hành 3	Ngày có hiệu lực 4	Phạm vi áp dụng 5
TCVN 128-63	Các chi tiết dè ghép chặt. Quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu.	Chính thức áp dụng	1-7-1964	Trong tất cả các ngành
TCVN 129-63	Chốt chẻ	—	—	—
TCVN 130-63	Vòng đệm lò xo.	Khuyến khích áp dụng	—	—
TCVN 131-63	Vòng đệm thô.	Chính thức áp dụng	1-1-1965	—
TCVN 132-63	Vòng đệm thô, lớn.	—	—	—
TCVN 133-63	Vòng đệm tinh.	—	—	—
TCVN 134-63	Vòng đệm. Yêu cầu kỹ thuật.	—	—	—
TCVN 135-63	Những độ côn thông thường.	—	—	—
TCVN 136-63	Côn của dụng cụ. Kích thước.	—	—	—
TCVN 137-63	Côn của dụng cụ. Dung sai.	Khuyến khích áp dụng	—	—

Hà nội, ngày 15 tháng 9 năm 1963

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban khoa học Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

THÔNG TƯ số 149-KHH-TT hướng dẫn thi hành điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp.

Ngày 24 tháng 8 năm 1963, Hội đồng Chính phủ đã ra nghị định số 123-CP ban hành bản điều lệ tạm thời về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp. Căn cứ điều 2 của nghị định, nay Ủy ban khoa học Nhà nước ra thông tư này nhằm giải thích, quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điều trong điều lệ.

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

1. Về phương châm tiến hành tiêu chuẩn hóa ở nước ta hiện nay.

Nền kinh tế nước ta không ngừng phát triển, yêu cầu quản lý sản xuất ngày càng cao, tiêu chuẩn hóa từ mấy năm nay đã trở

thành một vấn đề rất cấp thiết và được Nhà nước rất chú ý. Trước tình hình ấy, đã đến lúc cần có một sự quan tâm thích đáng ở riêng trong từng ngành và có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành để công tác tiêu chuẩn hóa được tiến hành khẩn trương tích cực, nước ta sớm có được một hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật tương đối đầy đủ. Việc làm ấy chắc chắn sẽ góp phần không nhỏ nhằm nâng cao chất lượng và hợp lý hóa sản xuất, đưa công nghiệp, nông nghiệp của nước ta tiến dần lên những trình độ mới cao hơn nữa.

Tuy nhiên cũng cần phải thấy là trong thực tế sản xuất công nghiệp, nông nghiệp của ta hiện nay hãy còn khá nhiều khó khăn. Khó khăn do cơ sở vật chất và kỹ thuật còn yếu, do trình độ quản lý và trình độ kỹ thuật còn thấp và do một số điều kiện thiên nhiên đặc biệt của nước ta. Những khó khăn ấy đều phải được chiếu cố thích đáng. Do đó khi tiến hành tiêu chuẩn hóa, tuy vẫn cần tích cực khẩn trương song cũng phải thận trọng. Phải đi từng bước, từ dễ đến khó, từ bộ phận lan dần ra toàn bộ và nhất là phải có kế hoạch cụ thể.

Tinh thần ấy phải được quán triệt, lúc làm kế hoạch tiêu chuẩn hóa cũng như khi xây dựng, xét duyệt các tiêu chuẩn và cả trong quá trình quản lý các tiêu chuẩn sau này.

2. Về vấn đề phân loại tiêu chuẩn.

Việc phân các tiêu chuẩn làm 6 loại cơ bản dựa vào cơ sở nội dung của các tiêu chuẩn, Cụ thể như sau:

a) Các tiêu chuẩn về thông số và kích thước cơ bản.

Trong công tác tiêu chuẩn hóa khái niệm « thông số » chỉ tính năng sử dụng quan trọng nhất của sản phẩm. Như ở các loại máy đó là công suất, số vòng quay...; ở các loại xe cộ đó là trọng tải, dung tải...; ở các thiết bị điện đó là điện thế... ở các thiết bị hơi đó là áp suất, nhiệt độ...

Khái niệm « kích thước » bao gồm cả các kích thước nổi lồi và giới hạn. Tiêu chuẩn thông số và kích thước quy định các loại, kiểu, dạng sản phẩm, nhằm hai mục đích. Một mặt để thực hiện thống nhất hóa trong sản xuất: loại bỏ bớt những kiểu, dạng không kinh tế; bình thành những dãy kiểu, dạng mới hợp lý nhất về số lượng cũng như về tính năng sử dụng. Mặt khác là để bảo đảm cho tính lặp lẩn của sản phẩm, tạo điều kiện tổ chức sản xuất hàng loạt theo dây chuyền, thực hiện chuyên môn hóa và hợp tác hóa sản xuất.

Việc nghiên cứu để xây dựng những dãy thông số và kích thước cần đi từ cơ sở các « dãy số ưu tiên », là những dãy số xác định quy luật quan hệ hợp lý nhất giữa các thông số và kích thước khác nhau. Vì thông số và kích thước của một sản phẩm này thường có liên quan chặt chẽ đến các thông số và kích thước của nhiều sản phẩm khác nữa, nên cần có sự nghiên cứu kỹ lưỡng và thận trọng trước khi quy định. Mặt khác cũng cần biết giới hạn trong phạm vi của những tính năng quan trọng nhất, tránh quy định ngay một lúc quá nhiều chi tiết tỉ mỉ, để giữ khả năng còn có thể tiếp tục cải tiến sản phẩm thêm nữa lâu dài về sau.

b) Các tiêu chuẩn về yêu cầu kỹ thuật.

Loại này quy định các chỉ tiêu đặc trưng cho chất lượng của sản phẩm. Đó có thể là những chỉ tiêu về:

— Tính năng: độ bền, độ cứng, độ thấm, độ nhạy, độ chính xác, tính dẫn điện, tính chịu nhiệt, tính chịu lửa, tính chống ăn mòn, tính dễ gia công...;

— Thành phần cấu tạo và độ tinh khiết;

— Cảm quan và trạng thái bên ngoài: mùi vị, màu sắc, chất lượng bề mặt...;

— Các thứ nguyên vật liệu và bán thành phẩm để làm ra sản phẩm.

Kèm theo từng chỉ tiêu, cần quy định mức sai lệch cho phép.

Đưa những chỉ tiêu nào vào tiêu chuẩn thì phải tùy theo loại sản phẩm, tùy theo công dụng của sản phẩm và tùy theo những yêu cầu đã được đề ra lúc xây dựng tiêu chuẩn: nâng cao chất lượng, tiết kiệm vật liệu, tăng năng suất, giảm giá thành...

Thông thường các chỉ tiêu này sẽ được kiểm tra bằng đo lường. Trường hợp không thể kiểm tra bằng đo lường mà chỉ có cách đem đối chiếu với một sản phẩm « mẫu » thì tiêu chuẩn phải quy định rõ các yêu cầu đối chiếu; thủ tục duyệt, phân phối và bảo quản « mẫu ».

Ngoài ra tùy trường hợp trong tiêu chuẩn còn có thể có những yêu cầu cần thiết khác nữa như: độ chính xác trong chế tạo, các yêu cầu về cơ chế, nhiệt luyện; các thời hạn sử dụng, bảo đảm; các yêu cầu đặc biệt đối với những sản phẩm cần bảo quản lâu dài...

c) Các tiêu chuẩn về phương pháp thử.

Loại này quy định thống nhất các phương pháp thử sản phẩm: Phương pháp được chọn phải thích hợp với mức của chỉ tiêu, phải dựa vào các thành tựu mới của khoa học và kỹ thuật, nhằm bảo đảm cho việc thử đạt được chất lượng cao mà ít tốn kém nhất.

Ở đây cần nêu rõ:

— Phạm vi áp dụng của phương pháp, tùy theo loại và công dụng của sản phẩm, mục đích thử;

— Những phương tiện cần có: thiết bị, dụng cụ, vật liệu, thuốc thử...

— Cách lấy mẫu, cách chuẩn bị mẫu;

— Trình tự thử và các điều kiện kỹ thuật;

— Cách tính kết quả và cách đánh giá chất lượng của sản phẩm căn cứ vào những kết quả đã tìm được.

Chú ý:

Các phương pháp thử ghi trong tiêu chuẩn chủ yếu là để áp dụng trong việc kiểm tra « thành phẩm » theo từng « phần (lô hàng) đồng nhất ». Khái niệm này sẽ được quy định tùy theo từng loại sản phẩm ở trong từng trường hợp. Trừ trường hợp đặc biệt còn nói chung tiêu chuẩn không đề cập đến các phương pháp dùng ở xí nghiệp để kiểm tra « trong quá trình công nghệ ». Kết quả cuối cùng của những khâu kiểm tra trong quá trình công nghệ này đương nhiên phải nhất trí với kết quả thử « thành phẩm » theo phương pháp ghi trong tiêu chuẩn, song dùng phương pháp nào trong các khâu ấy thì lại còn phải tùy theo tình hình thiết bị và tùy theo những đặc điểm trong quá trình công nghệ của riêng từng xí nghiệp. Cũng không nên đưa các quy tắc giao nhận sản phẩm vào tiêu chuẩn, để tránh cho nội dung của các

tiêu chuẩn khỏi do đó trở thành phức tạp. Những quy tắc này nên đề cập trong hợp đồng, trong đơn đặt hàng hoặc trong chỉ thị riêng của từng ngành.

d) Các tiêu chuẩn về ghi nhãn, bao gói, vận chuyển, bảo quản.

Loại tiêu chuẩn này cũng nhằm đề bảo đảm chất lượng của sản phẩm, giữ cho chất lượng ấy được toàn vẹn cả trong khi chuyên chở và trong thời gian đóng kho lâu dài.

Việc quy định thống nhất cách ghi nhãn có tác dụng đề nâng cao ý thức trách nhiệm của đơn vị sản xuất đối với chất lượng của sản phẩm và đề tiện tra cứu lại sau này trong quá trình lưu thông khi cần.

Trong mục này cần nêu rõ :

- Chỗ ghi nhãn (trên sản phẩm, bao bì)
- Cách ghi nhãn (in, sơn, khắc, đục, dán, đóng...)
- Nội dung của nhãn và thứ tự sắp xếp các điền trong nhãn.

Tùy theo từng loại sản phẩm, trong nhãn có thể có những điền sau đây :

- Tên của tổ chức quản lý đơn vị sản xuất (ví dụ: Bộ, Tổng cục...);
- Tên hoặc dấu hiệu hàng hóa của đơn vị sản xuất;
- Địa điểm của đơn vị sản xuất (ví dụ: tên thành phố hoặc địa chỉ quy ước);
- Tên và ký hiệu của sản phẩm;
- Số hiệu tiêu chuẩn của sản phẩm;
- Các số hiệu khác như: số hiệu của lô hàng, ngày sản xuất; thông số và kích thước cơ bản, trọng lượng...

“Dấu hiệu hàng hóa của đơn vị sản xuất” có thể là :

- Tên gọi hay chữ đầu tên gọi của đơn vị đó, trình bày dưới một hình thức đặc biệt;
- Hoặc một hình vẽ tượng trưng của đơn vị đó. Có thể đó là một hình vẽ sản phẩm. Trong trường hợp này đơn vị được phép chọn: hoặc một hình, vẽ chung tượng trưng cho tất cả các loại sản phẩm của mình, hoặc một số hình vẽ khác nhau tượng trưng cho các loại sản phẩm khác nhau.

Mục quy định về bao gói có thể có các yêu cầu đối với phương tiện bao gói (vật liệu, hình dạng, kích thước) và các yêu cầu về cách thức bao gói (số lượng, hoặc trọng lượng, hoặc thể tích vào bao, cách đóng thành bao, gói, kiện; cách lót, đệm bên trong bao, gói, kiện...) Phương tiện bao gói phải thích ứng với đặc tính của từng loại sản phẩm. Cần chọn những phương tiện hợp lý nhất; kết hợp tốt với rẻ.

Mục quy định về vận chuyển có thể có các yêu cầu đối với phương tiện vận chuyển (loại phương tiện nào và trạng thái của phương

tiện; ví dụ: toa kín hay toa hở, sạch, khô thế nào; nhiệt độ bao nhiêu...) và các yêu cầu về cách xếp hàng trong phương tiện (ví dụ: xếp theo chiều nào, chông cao hay thấp; cần ngăn, đệm, kẹp ra sao...).

Mục quy định về bảo quản có thể bao gồm các yêu cầu đối với kho hàng (địa điểm, kiến trúc...) và các điều kiện bảo quản (độ ẩm, nhiệt độ, cách xếp hàng trong kho...).

e) Các tiêu chuẩn kỹ thuật toàn diện.

Một tiêu chuẩn kỹ thuật toàn diện gồm đủ: các thông số và kích thước cơ bản; yêu cầu kỹ thuật; phương pháp thử; cách ghi nhãn và bao gói; cách vận chuyển và bảo quản.

Việc xây dựng một tiêu chuẩn kỹ thuật toàn diện thường đòi hỏi phải nghiên cứu lâu dài và tỉ mỉ, phải chuẩn bị rất đầy đủ cơ sở về mọi mặt kinh tế và kỹ thuật cho việc áp dụng tiêu chuẩn. Trái lại, việc xây dựng những tiêu chuẩn không toàn diện nói chung đỡ phức tạp hơn. Do đó, đề bớt khó khăn và có thể xây dựng được nhanh, cần phải rất linh hoạt khi quyết định mức độ tiêu chuẩn hóa và số lượng những tiêu chuẩn sẽ được xây dựng. Có khi sẽ ra thành một tiêu chuẩn toàn diện, song cũng có khi chỉ ra những tiêu chuẩn riêng cho từng phần: yêu cầu kỹ thuật; phương pháp thử; cách bao gói ghi nhãn hiệu, hoặc ra một tiêu chuẩn gồm một số phần: yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử...

Trong từng trường hợp cụ thể phải dựa vào khả năng nghiên cứu, các điều kiện kinh tế kỹ thuật hiện có và dựa vào cả những đặc tính riêng của từng loại sản phẩm mà quyết định.

Ví dụ: tiêu chuẩn hóa bulông, về kích thước mỗi kiểu bulông thô, tinh hoặc bán tinh cần có một tiêu chuẩn riêng về kích thước. Song về yêu cầu kỹ thuật, vật liệu, phương pháp thử, quy tắc nghiệm thu, bao gói và ghi nhãn hiệu... thì lại có thể ra một tiêu chuẩn chung cho tất cả các kiểu.

g) Các tiêu chuẩn kỹ thuật chung.

Loại tiêu chuẩn này quy định những vấn đề kỹ thuật chung, không phải là của riêng một ngành sản xuất nào. Ví dụ: danh từ ký hiệu, cấp số ưu tiên, dùng sai lắp ghép, quy chế bản vẽ, các quy tắc tính, các quy tắc thiết kế...

3. Về vấn đề phân cấp tiêu chuẩn.

Việc phân các tiêu chuẩn làm ba cấp là dựa vào cơ sở phạm vi hiệu lực khác nhau giữa các tiêu chuẩn đề tạo điều kiện thuận lợi cho các việc tổ chức nghiên cứu xây dựng, xét duyệt ban hành và quản lý tiêu chuẩn. Riêng về tiêu chuẩn ngành có một số điền sau đây cần chú ý: như ở tiết b của điều 4 trong điều lệ đã

ghi: tiêu chuẩn ngành để áp dụng trong từng ngành và được quy định khi chưa có tiêu chuẩn Nhà nước, hoặc khi cần cụ thể hóa tiêu chuẩn Nhà nước, hoặc để dành riêng cho những sản phẩm mà chỉ có một ngành làm ra và chỉ để ngành đó sử dụng.

Trong điều kiện tổ chức của ta hiện nay, khái niệm « ngành » nói đây chỉ từng địa hạt sản xuất đã ít nhiều có tính chất phân công chuyên môn và thuộc trong quyền hạn quản lý đã được Nhà nước quy định riêng cho từng Bộ và Tổng cục.

Trên cơ sở định nghĩa đó sẽ dễ phân định ranh giới hơn giữa tiêu chuẩn ngành với tiêu chuẩn Nhà nước và giữa những tiêu chuẩn ngành của một số ngành tuy cùng ở trong một phạm vi kỹ thuật nhưng lại do những Bộ, Tổng cục khác nhau quản lý. Từng Bộ, Tổng cục như vậy sẽ ban hành những tiêu chuẩn ngành chỉ để áp dụng riêng cho các cơ sở thuộc trong quyền hạn quản lý của mình và không có liên quan đến những cơ sở khác nằm ngoài quyền hạn đó. Còn trong trường hợp vẫn đề lại có liên quan đến một hay nhiều Bộ, Tổng cục khác thì nhất thiết phải có sự bàn bạc, nhất trí giữa các bên hữu quan với Ủy ban khoa học Nhà nước để đưa lên thành tiêu chuẩn Nhà nước, hoặc nếu chưa đưa lên thành tiêu chuẩn Nhà nước ngay được thì sẽ có một giải pháp tạm thời nào đó trong khi chờ đợi có tiêu chuẩn Nhà nước.

4. Về các hình thức ban hành tiêu chuẩn.

Thể hiện tinh thần thận trọng, có chiều sâu đến những khó khăn trong thực tế sản xuất, điều 5 trong điều lệ đã quy định sẽ có hai hình thức ban hành tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành.

Nguyên tắc vận dụng quy định ấy như sau :

Sẽ ban hành đề « chính thức áp dụng » những tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành mà nội dung kỹ thuật đã tương đối hoàn chỉnh, hoàn cảnh kinh tế kỹ thuật của nước nhà cũng đã cho phép áp dụng được tiêu chuẩn một cách triệt để sau một thời gian chuẩn bị tương đối ngắn. Những tiêu chuẩn này bắt buộc phải được các nơi có liên quan áp dụng, kể từ ngày tiêu chuẩn có hiệu lực.

Sẽ ban hành đề « khuyến khích áp dụng » những tiêu chuẩn mà nội dung kỹ thuật còn cần được thí nghiệm tiếp tục hoặc khi việc áp dụng triệt để và bắt buộc, do hoàn cảnh kinh tế kỹ thuật của nước nhà, đòi hỏi còn phải có một thời hạn chuẩn bị tương đối dài. Những tiêu chuẩn này tuy không bắt buộc nhưng các nơi có liên quan, trong chừng mực có thể, cần cố gắng áp dụng và sau này, khi đã đủ

điều kiện, sẽ được chuyển dần lên thành tiêu chuẩn chính thức.

Ngoài ra cũng sẽ có thể có những trường hợp, cùng một tiêu chuẩn nhưng lại được ban hành đề « chính thức áp dụng » trong một diện này và đề « khuyến khích áp dụng » trong một diện khác.

Vấn đề cần được quyết định linh hoạt, tùy hoàn cảnh và điều kiện cụ thể ở trong từng trường hợp.

Chương II

THẺ LỆ NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

1. Về việc làm kế hoạch tiêu chuẩn hóa.

Vì mục đích cuối cùng của tiêu chuẩn hóa cũng là để góp phần tích cực phục vụ kinh tế phát triển nên đối tượng tiêu chuẩn hóa không thể tách khỏi phương hướng phát triển chung của nền kinh tế được. Kế hoạch tiêu chuẩn hóa phải được xem như một bộ phận không thể thiếu được của các kế hoạch kinh tế hàng năm và dài hạn.

Trong khi làm kế hoạch tiêu chuẩn hóa, có mấy điểm sau đây cần được chú ý :

Một là, yêu cầu tiêu chuẩn hóa hiện nay khá rộng lớn nhưng vì đây là một công tác mới đối với ta nên kinh nghiệm chưa tích lũy được nhiều và khả năng cũng còn bị hạn chế. Do đó, lúc làm kế hoạch tiêu chuẩn hóa cần biết dựa vào phương hướng phát triển chung để phân định rõ diện điểm, có sự cân nhắc kỹ giữa khả năng với yêu cầu, quán triệt phương châm « tích cực nhưng thận trọng, đi từng bước và có kế hoạch cụ thể ».

Hai là, trước mắt việc xây dựng các tiêu chuẩn Nhà nước đương cần được tập trung vào những mặt hàng trọng yếu nhất của nền kinh tế. Do đó để kịp đáp ứng được yêu cầu rộng lớn, đi đôi với việc góp phần xây dựng tiêu chuẩn Nhà nước, các bộ và tổng cục cũng rất cần ra sức đẩy mạnh việc xây dựng tiêu chuẩn ngành. Trong dự kiến kế hoạch hàng năm về xây dựng tiêu chuẩn của các bộ và tổng cục, cần có sự phân biệt rõ giữa hai loại đề mục nghiên cứu : loại đề mục tiêu chuẩn Nhà nước và loại đề mục tiêu chuẩn ngành. Những kế hoạch này, như đã được quy định trong điều 8 của điều lệ, cần được gửi sớm về Ủy ban khoa học Nhà nước để Ủy ban kịp nghiên cứu, tổng hợp và trình Chính phủ duyệt.

2. Về phương pháp nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn.

Tiêu chuẩn hóa tổng hợp những kết quả nghiên cứu khoa học, những kinh nghiệm sản

xuất và tiêu dùng. Kể từ ngày tiêu chuẩn có hiệu lực, việc áp dụng bắt buộc và việc theo dõi quản lý sẽ liên quan đến rất nhiều cơ quan và cơ sở ở rất nhiều ngành. Do đó mà các công trình nghiên cứu để xây dựng tiêu chuẩn phải là những công trình tập thể. Đương nhiên phải có một đơn vị được ủy nhiệm để chủ trì việc nghiên cứu và để biên soạn dự thảo tiêu chuẩn — đây có thể là một cơ sở hoặc một tiểu ban gồm nhiều cơ sở, tùy yêu cầu và tính chất của từng trường hợp —. Song đơn vị này nhất thiết cần tranh thủ được sự cộng tác tích cực của những cơ sở khác có liên quan trong mấy khâu: nghiên cứu, sản xuất, phân phối, tiêu dùng để bảo đảm cho việc nghiên cứu được toàn diện và kết quả nghiên cứu, là bản dự thảo tiêu chuẩn, có được một cơ sở kinh tế kỹ thuật vững chắc, đáp ứng được tốt các yêu cầu đã đề ra khi xây dựng.

Trước khi nghiên cứu vào nội dung tiêu chuẩn, cần có một thời gian chuẩn bị tìm hiểu tài liệu tình hình, xác định trình độ kinh tế kỹ thuật trong sản xuất.

Bước này gồm những việc sau:

— Tra cứu các tài liệu hiện có ở trong và ngoài nước về sản phẩm được tiêu chuẩn hóa;

— Tìm hiểu hiện tình sản xuất một cách toàn diện: những nơi sản xuất, trình độ sản xuất; sản lượng; số lượng các kiểu, dạng; các thông số kích thước; các phương pháp công nghệ; tình hình nguyên vật liệu; các yêu cầu sử dụng và tình hình chất lượng của sản phẩm... Chú ý đối chiếu trình độ hiện tại của sản phẩm với các yêu cầu sử dụng, trình độ ở trong nước với trình độ ở nước ngoài. Chú ý đi sâu phát hiện những khó khăn, trở ngại có thể có để tìm phương hướng và khả năng khắc phục.

Từ cơ sở tìm hiểu ấy mới định ra phương hướng nghiên cứu, đề ra những đề mục cụ thể và đặt kế hoạch tiến hành.

Trong khi nghiên cứu cần chú ý những điểm sau:

— Số lượng các loại, kiểu, dạng sản phẩm cần được giới hạn một cách hợp lý nhất, vừa đủ đáp ứng những yêu cầu sử dụng khác nhau, vừa không gây trở ngại mà trái lại còn tạo thêm thuận lợi cho việc chuyên môn hóa và hợp tác hóa sản xuất.

— Các chỉ tiêu đưa vào tiêu chuẩn phải là những chỉ tiêu "tiên tiến" phản ánh được trình độ mới của khoa học và kỹ thuật. Do đó rất cần tham khảo tiêu chuẩn của những nước đã có một nền khoa học kỹ thuật cao. Riêng đối với các kiến nghị thống nhất đã được chấp nhận trong các tổ chức quốc tế về

tiêu chuẩn hóa, nhất là trong những tổ chức của phe xã hội chủ nghĩa, cần chú ý vận dụng.

Tuy nhiên, phải có sự kết hợp chặt chẽ giữa tính "tiên tiến" với tính "thực tế" và tính "kinh tế" của các chỉ tiêu. Tính "thực tế" thể hiện trong sự thích ứng giữa các chỉ tiêu với hoàn cảnh kinh tế kỹ thuật và các điều kiện thiên nhiên ở trong nước. Tính "kinh tế" thể hiện trong "hiệu quả kinh tế" của tiêu chuẩn. Hiệu quả này, ngay trong bước nghiên cứu, cũng cần được sơ bộ tính toán và dự kiến trước.

3. Về cách trình bày một bản tiêu chuẩn.

a) Trình bày nội dung:

Nội dung của tiêu chuẩn phải ngắn, gọn, gồm những yêu cầu chủ yếu, thực sự quyết định chất lượng của sản phẩm. Tránh đưa vào tiêu chuẩn nhiều yêu cầu thứ yếu, khiến văn đề trở nên phức tạp. Lời viết phải giản dị, dễ hiểu, chính xác, có trình tự, xếp theo chương, tiết có đánh số thứ tự. Tên gọi của tiêu chuẩn sản phẩm phải xác định được đúng tên sản phẩm và thể hiện được nội dung chính của tiêu chuẩn (đặc tính của tiêu chuẩn).

Ví dụ: Xi măng Portland,
Yêu cầu kỹ thuật

hoặc: Đồ hộp quả
Phương pháp thử
cảm quan, hóa
vi sinh vật.

Trường hợp cần thiết, tiêu chuẩn có thể có thêm một đoạn mở đầu. Đó là những khi cần

— Xác định cụ thể thêm phạm vi hiệu lực của tiêu chuẩn;

— Thống nhất trước về một số khái niệm danh từ...

Đoạn mở đầu không xem là một chương nên sẽ không có số thứ tự.

Chương "thông số và kích thước cơ bản" thường được trình bày thành bảng số. Trong bảng số, các trị số phải rất chính xác để bảo đảm cho chất lượng và tính năng sử dụng của sản phẩm. Nếu có hình vẽ thì phải chú ý đến sự ăn khớp giữa các ký hiệu ở trong bảng và trên hình. Trường hợp đã có những tiêu chuẩn về bản vẽ thì hình vẽ phải theo đúng các quy định ở trong những tiêu chuẩn ấy.

Chương "yêu cầu kỹ thuật" thường cũng được trình bày thành bảng số hoặc bảng chữ. Trong bảng, các yêu cầu kỹ thuật cần được sắp xếp có trình tự tùy theo mức độ quan trọng, và cho từng nhóm sản phẩm nên có một trình tự sắp xếp các yêu cầu đó một cách thống nhất.

Trường hợp một chỉ tiêu nào đó đã có sẵn ở trong một tiêu chuẩn Việt-nam khác thì

không cần trích, sao lại nguyên văn đoạn ấy mà chỉ cần chỉ dẫn. Ví dụ:

..... (chỉ tiêu X)..... theo TCVN.....

Chương « phương pháp thử » nên được xếp theo trình tự sau:

— Lượng mẫu thử, cách lấy và chuẩn bị mẫu;

— Phương pháp sẽ áp dụng, những phương tiện cần có (và cách chuẩn bị những phương tiện đó nếu cần);

— Cách thử (chú ý những điều kiện kỹ thuật khi thử);

— Cách đánh giá kết quả thử, công thức tính, giới hạn quy tròn trị số đã tính được....

Chương « ghi nhãn... bảo quản » nên xếp theo trình tự: cách ghi nhãn, cách bao gói, cách vận chuyển và bảo quản.

Cuối tiêu chuẩn, nếu cần, có thể có thêm một số ghi chú. Ví dụ, ghi chú:

— Những điểm sửa đổi so với lần in trước, nếu đây là một tiêu chuẩn được in lại có sửa đổi;

— Những điểm khác biệt so với một tiêu chuẩn tương ứng của các tổ chức quốc tế hoặc của một nước ngoài nào đó, để tiện tham khảo.

b) Trình bày hình thức:

Tiêu chuẩn Nhà nước được trình bày thống nhất theo khuôn khổ và mẫu quy định trong TCVN 1-63 « khuôn khổ và mẫu trình bày tiêu chuẩn Nhà nước ».

Số đăng ký của tiêu chuẩn Nhà nước là số thứ tự vào sổ đăng ký các tiêu chuẩn Nhà nước. Số này lưu tại viện Đo lường và Tiêu chuẩn thuộc Ủy ban khoa học Nhà nước.

Số phân nhóm của tiêu chuẩn theo bảng đánh số nhóm sản phẩm, sẽ được nghiên cứu và quy định thống nhất sau.

Còn về tiêu chuẩn ngành, tạm thời từng Bộ, Tổng cục tự quy định mẫu trình bày. Tuy nhiên cũng nên có sự bàn bạc với Ủy ban khoa học Nhà nước và rất cần có sự thống nhất về nguyên tắc đánh số hiệu.

Chương III

THÈ LỆ XÉT DUYỆT, BAN HÀNH CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

Vấn đề chính ở bước này là vấn đề thẩm tra nội dung của các dự thảo. Cơ quan có trách nhiệm xét duyệt cần tổ chức thẩm tra kỹ nội dung và cơ sở của bản dự thảo, xét cho đủ các mặt kinh tế, kỹ thuật và duyệt cho đủ ba tính chất: tiên tiến, thực tế và kinh tế. Có thể tiếp tục lấy ý kiến của các ngành và các cá nhân chuyên viên, tổ chức các hội nghị chuyên đề

hội nghị xét duyệt, tổ chức sản xuất thử nếu cần... Trên cơ sở đã thẩm tra ấy mới đi đến kết luận, quyết định những điểm sửa chữa cuối cùng, quyết định việc duyệt, phạm vi hiệu lực và hình thức ban hành tiêu chuẩn.

Đồng thời trong lúc thẩm tra, còn cần chú ý phát hiện:

— Những tiêu chuẩn và quy định khác đã có, mà nội dung có mâu thuẫn với nội dung của tiêu chuẩn sắp được duyệt, do đó nay cần bãi bỏ hoặc sửa đổi;

— Những tiêu chuẩn hoặc quy định có liên quan, nhưng hiện chưa có, do đó cần được nghiên cứu xây dựng tiếp theo để hỗ trợ và bổ sung thêm cho tiêu chuẩn sắp được duyệt.

Đối với những tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành được ban hành để chính thức áp dụng, phải quy định rõ ngày tiêu chuẩn bắt đầu có hiệu lực và nếu cần phải cụ thể hóa thêm phạm vi hiệu lực. Quy định ngày tiêu chuẩn bắt đầu có hiệu lực, phải căn cứ theo khả năng chuẩn bị về mọi mặt tổ chức, kinh tế, kỹ thuật. Cụ thể hóa phạm vi hiệu lực, phải xuất phát từ những điểm khác nhau giữa các xí nghiệp về trình độ sản xuất và cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là giữa các xí nghiệp trung ương với các xí nghiệp địa phương.

Trong việc ban hành các tiêu chuẩn xí nghiệp cần chú ý thêm là đối với những cơ sở sản xuất của địa phương, chi thuộc quyền quản lý của Ủy ban hành chính địa phương, thì tiêu chuẩn xí nghiệp nhất thiết phải do Ủy ban hành chính địa phương, hoặc một cơ quan cấp trên được Ủy ban hành chính địa phương ủy nhiệm, trực tiếp xét duyệt và ban hành.

Chương IV

THÈ LỆ QUẢN LÝ CÁC TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT

1. Về việc phổ biến tiêu chuẩn.

Phổ biến rộng rãi tiêu chuẩn các cấp là một việc làm rất cần thiết, đồng thời cũng là nhiệm vụ của tất cả các cơ quan và bộ phận chuyên trách về tiêu chuẩn hóa, các cơ quan quản lý kỹ thuật và quản lý sản xuất ở trong tất cả các ngành. Nội dung nhiệm vụ đó bao gồm: việc cung cấp các tiêu chuẩn và tài liệu kèm theo, việc thông báo về những tiêu chuẩn mới được ban hành việc thông báo về những trường hợp sửa đổi, bãi bỏ, thay thế tiêu chuẩn cũ.

Cần tận dụng mọi hình thức phổ biến, đặc biệt chú ý việc thông báo trên các báo chí, chuyên san và việc tổ chức, thảo luận để giới

thiệu, giải thích và hướng dẫn thi hành ở ngay tại các cơ quan và xí nghiệp.

Riêng về việc cung cấp tiêu chuẩn, đề nhằm báo đảm chính xác, điều 22 trong điều lệ đã quy định: Ủy ban khoa học Nhà nước có nhiệm vụ tổ chức việc xuất bản, phát hành, in lại các tiêu chuẩn Nhà nước. Từng Bộ, Tổng cục cũng cần giao việc xuất bản, phát hành, in lại các tiêu chuẩn ngành cho một cơ quan đã được chỉ định để giúp Bộ, Tổng cục chỉ đạo công tác tiêu chuẩn hóa trong phạm vi của Bộ, Tổng cục. Hàng năm sẽ có những cuốn danh mục tiêu chuẩn, thống kê một cách có hệ thống các tiêu chuẩn Nhà nước và tiêu chuẩn ngành đã được ban hành để tiện việc tra cứu.

Cũng để tiện tra cứu, khi trích dẫn nội dung của một tiêu chuẩn vào trong một tài liệu khác, nhất thiết phải ghi kèm cả ký hiệu, số hiệu của tiêu chuẩn đã được trích dẫn.

2. Về việc tổ chức áp dụng tiêu chuẩn trong sản xuất,

Kế hoạch đưa tiêu chuẩn vào sản xuất do cơ quan quản lý ngành sản xuất ở Bộ, Tổng cục hữu quan có trách nhiệm nghiên cứu, dự thảo và trình Bộ, Tổng cục duyệt.

Kế hoạch có thể được chia làm nhiều bước, tùy trường hợp. Nội dung kế hoạch bao gồm các biện pháp chuẩn bị cần thiết về mọi mặt kinh tế, kỹ thuật như: các yêu cầu về cung cấp nguyên liệu, các yêu cầu về sửa đổi hoặc bổ sung trang bị kỹ thuật, các yêu cầu về cải tiến phương pháp công nghệ, các yêu cầu về đầu tư, về cải tiến tổ chức sản xuất: hợp lý hóa, chuyên môn hóa, hợp tác hóa...

Từng biện pháp cần có dự kiến cụ thể về thời hạn hoàn thành và cần đề nghị rõ cơ quan nào sẽ có trách nhiệm giải quyết.

3. Về việc xác định hiệu quả kinh tế của các tiêu chuẩn.

Sau ngày tiêu chuẩn bắt đầu có hiệu lực, cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm về tiêu chuẩn hóa ở các xí nghiệp có trách nhiệm phải thường xuyên theo dõi, thống kê, báo cáo số liệu lên các bộ phận chuyên trách về tiêu chuẩn hóa ở các bộ, tổng cục để những nơi này sau từng thời kỳ sẽ sơ kết và tổng kết. Ủy ban khoa học Nhà nước sẽ cùng với Tổng cục thống kê nghiên cứu các mẫu thống kê, báo cáo.

Khi xác định hiệu quả kinh tế của một tiêu chuẩn, cần chú ý đi sâu vào các mặt dưới đây:

a) Phân tích kỹ các chỉ tiêu và mức so sánh với trước kia (so sánh trong cùng một dạng sản xuất, có dẫn chứng bằng những số liệu do các đơn vị sản xuất đã theo dõi và thống kê được): chỉ tiêu nguyên vật liệu, năng lượng,

nhân công, chất lượng, sử dụng công suất thiết bị...;

b) Phân tích những thuận lợi về tổ chức sản xuất:

— Kế hoạch hóa sản xuất: tính toán nguyên nhiên vật liệu, thời gian, nhân công, cung cấp vật tư...

— Hợp tác hóa sản xuất, chuyên môn hóa và tập trung sản xuất.

c) Phân tích những thuận lợi về năng suất và giá thành (phân tích đủ các mặt: trong thiết kế, trong sản xuất, trong sử dụng).

d) Phân tích những thuận lợi cho công tác lãnh đạo, quản lý và kế hoạch hóa sản xuất của các cơ quan Nhà nước.

4. Về việc tăng cường kiểm tra kỹ thuật trong các xí nghiệp.

Như điều 27 trong điều lệ đã nêu, đây là một việc rất cần thiết để báo đảm đúng các tiêu chuẩn đã ban hành và dần nâng cao các tiêu chuẩn đó.

Các xí nghiệp cần chú ý kiện toàn mạng lưới kiểm tra kỹ thuật và kiểm tra phẩm chất sản phẩm trong xí nghiệp.

Cán bộ, nhân viên kiểm tra cần được chuyên môn hóa; phải tinh thông nghiệp vụ, nắm vững tiêu chuẩn kỹ thuật, có đủ dụng cụ đo lường cần thiết và có đủ điều kiện để làm việc một cách vô tư, chính xác.

5. Về việc thay thế, sửa đổi các tiêu chuẩn.

Mục đích của việc thay thế sửa đổi các tiêu chuẩn sau từng thời gian là để báo đảm cho nội dung tiêu chuẩn luôn giữ được tính tiên tiến, kịp theo sát những trình độ mới của khoa học, kỹ thuật và sản xuất.

Trường hợp thay thế hoàn toàn thì tiêu chuẩn mới sẽ được ghi một số hiệu mới. Trường hợp chỉ sửa đổi từng phần thì tiêu chuẩn được in lại sẽ giữ nguyên số hiệu cũ, thêm một dấu * ở sát phía sau số hiệu để lưu ý người đọc (đối chiếu TCVN 1-63 «khuôn khổ và mẫu trình bày tiêu chuẩn»).

Chương V

QUY ĐỊNH VIỆC TỔ CHỨC CÁC BỘ PHẬN CHUYÊN TRÁCH VỀ TIÊU CHUẨN HÓA Ở CÁC BỘ, TỔNG CỤC VÀ XÍ NGHIỆP

Để giúp cho việc chỉ đạo công tác tiêu chuẩn hóa được tốt và có một sự hướng dẫn, chặt chẽ về nghiệp vụ, cần có một hệ thống tổ chức chuyên trách. Hiện nay, thuộc Ủy ban

khoa học Nhà nước đã có viện Đo lường và Tiêu chuẩn mới được thành lập là cơ quan tiêu chuẩn hóa trung ương của nước ta. Các bộ, tổng cục có quản lý sản xuất cũng cần sớm hình thành những bộ phận chuyên trách về tiêu chuẩn hóa để giúp Bộ, Tổng cục nghiên cứu và chỉ đạo công tác tiêu chuẩn hóa trong phạm vi của mình. Tại các xí nghiệp cũng cần sớm có những cán bộ chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác tiêu chuẩn hóa để theo dõi, thu thập số liệu phục vụ cho việc xây dựng các tiêu chuẩn và nhất là để tổ chức việc thực hiện tiêu chuẩn trong các khâu sản xuất của xí nghiệp. Hình thái tổ chức và số lượng biên chế của các bộ phận này do Bộ, Tổng cục sở quan căn cứ vào yêu cầu và điều kiện cụ thể ở từng nơi quyết định, Ủy ban khoa học Nhà nước sẽ tham gia ý kiến nếu Bộ, Tổng cục sở quan thấy cần.

Hệ thống tổ chức chuyên trách sớm được hình thành sẽ tạo rất nhiều thuận lợi cho việc phối hợp tiến hành tiêu chuẩn hóa trong phạm vi cả nước.

Giữa lúc nhiệm vụ tăng cường lãnh đạo và quản lý kinh tế, kỹ thuật đang đòi hỏi cần gấp rút tiêu chuẩn hóa, bản điều lệ tạm thời

về việc nghiên cứu, xây dựng, xét duyệt, ban hành và quản lý các tiêu chuẩn kỹ thuật của sản phẩm công nghiệp, nông nghiệp được ban hành là một việc rất có ý nghĩa.

Ủy ban khoa học Nhà nước trân trọng đề nghị các bộ, các tổng cục và các ủy ban hành chính địa phương sẽ tổ chức phổ biến rộng rãi nghị định số 123-CP của Hội đồng Chính phủ, bản điều lệ tạm thời và thông tư hướng dẫn này trong tất cả các cơ quan và xuống đến tận từng cơ sở sản xuất, đồng thời chú ý giáo dục ý thức, đề tất cả anh chị em cán bộ, công nhân cùng thấy rõ được tầm quan trọng, nội dung của vấn đề và phấn khởi, tích cực thi hành.

Trong quá trình thi hành điều lệ, nếu có gặp khó khăn vướng mắc, xin kịp thời phản ánh cho Ủy ban khoa học Nhà nước được biết để cùng bàn bạc và tìm cách giải quyết.

Hà nội, ngày 15 tháng 9 năm 1963.

K.T. Chủ nhiệm Ủy ban khoa học
Nhà nước

Phó chủ nhiệm

LÊ KHẮC

09671479

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com